TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2022/DSST
Ngày: 29-4-2022
V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần H đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Mỹ Chấm**

Các Hội thẩm nhân dân:
Bà **Trang Thị Cẩm Nhuần**;
Bà **Nguyễn Thị Hồng Nhung.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Sơn Thị Hoa Lan**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 418/TLST–DS ngày 04-4-2022, về việc "*Tranh chấp hợp đồng dân sự góp hụi"*; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2022/QĐXXST-DS, ngày 19-4-2022; giữa:

Nguyên đơn: Ông Thạch H, sinh năm 1958; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện ủy quyền của ông H: Chị Thạch Thị MH, sinh năm 1986; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Bà Sơn Thị H11, sinh năm 1975; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện trong quá trình giải quyết chị Thạch Thị MH trình bày:

Ngày 09/01/2020, bà H1 có tổ chức khui hụi dây hụi số 05, hình thức tham gia góp hụi được thỏa thuận như sau: Loại hụi 3.000.000 đồng; chủ hụi có giao danh sách hụi viên cho ông H (danh sách ghi tên 6 H); nữa tháng khui 01 lần; huê hồng đầu thảo hưởng 900.000 đồng/lần hốt; ông H tham gia 01 phần và đóng được 10 lần hụi sống bằng 8.090.000 đồng, đến lần khui thứ 11 bà H1 úp hụi.

Ngày 09/01/2020, bà Sơn Thị H1 có tổ chức khui rất nhiều dây hụi, ông H tham gia 03 phần của 03 dây số 01,12,13; Hình thức tham gia góp hụi được thỏa thuận như sau: Loại hụi 5.000.000 đồng chỉ thỏa thuận bằng lời nói không có làm văn bản, chủ hụi có giao danh sách hụi viên cho ông H (tên trong danh sách ghi 6 H), 01 tháng khui một lần; huê hồng đầu thảo hưởng 1.900.000 đồng/lần hốt; Đối với 03 dây hụi số 01,12,13 ông H đóng mỗi dây là 09 lần, cụ thể số tiền hụi sống của từng dây ông H đóng cho bà H1, dây hụi số 01 bằng 18.170.000 đồng, dây hụi số 12 bằng 15.170.000 đồng, dây hụi số 13 bằng 17.100.000 đồng, đến lần khui thứ 10 bà H1 tuyên bố úp hụi đồng loạt.

Sau khi úp hụi bà H1 có tính toán tiền hụi sống ông H đóng tổng cộng 04 phần hụi trên bằng 59.080.000 đồng và bà H1 có trả cho ông H tổng cộng 03 lần bằng 11.500.000 đồng, ông H đồng ý trừ vào tiền hụi ông H yêu cầu, ông H không có thỏa thuận hay hứa với bà H1 số tiền hụi còn lại ông H không khởi kiện như bà H1 trình bày.

Nay đại diện cho ông H yêu cầu bà Sơn Thị H1 trả cho ông H tiền hụi sống còn nợ bằng 47.580.000 đồng (Loại hụi 3.000.000 đồng mở ngày 09/01/2020 và loại hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 09/01/2020, dây hụi số 01,12, 13); Ông H không yêu cầu tính lãi.

Chị Thạch Thị MH có đơn xin vắng mặt

Tại bản tự khai bà Sơn Thị H1 trình bày:

Ngày 09/01/2020 DL, bà tổ chức khui rất nhiều dây hụi và loại hụi khác nhau, trong đó ông H có tham gia 04 phần của 04 dây, loại hụi 3.000.000 đồng và loại hụi 5.000.000 đồng, bà có giao danh sách hụi viên cho ông H theo dõi (danh sách ghi tên 6 H). Sau khi úp hụi bà có tính toán tiền hụi sống ông H đóng tổng cộng bằng 59.080.000 đồng, trong thời gian này ông H có hứa không khởi kiện bà, nên bà có trả trước cho ông H tổng cộng bằng 11.500.000 đồng, số tiền này nếu ông H không khởi kiện bà đồng ý cần trừ vào tiền hụi ông H đóng. Nay ông H khởi kiện số tiền hụi sống bằng 59.080.000 đồng bà thừa nhận, nhưng đợi bà khởi kiện các hụi viên khác lấy được tiền rồi trả cho ông H sau. Còn số tiền 11.500.000 đồng bà yêu cầu ông H trả lại cho bà.

Bà Sơn Thị H1 có đơn xin vắng mặt.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có cung cấp tài liệu chứng có gồm: 04 danh sách hụi viên (photo); 01 chứng minh nhân dân tên và 01 Sổ hộ khẩu (photo); Bị đơn không có cung cấp chứng cứ;

Những vấn đề các bên đương sự thống nhất:

Bà Sơn Thị H1 thừa nhận ông Thạch H có đóng 04 phần hụi sống tổng cộng bằng 59.080.000 đồng.

Những vấn đề các bên đương sự không thống nhất:

Ông Thạch H yêu cầu bà Sơn Thị H1 trả tiền hụi còn nợ bằng 47.580.000 đồng; Bà Sơn Thị H1 đợi khởi kiện các hụi viên khác lấy được tiền rồi trả cho ông H sau; Ông H không đồng ý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, H đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Bị đơn cư trú tại huyện Tiểu Cần theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần; Bị đơn không có yêu cầu phản tố.

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. H đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án.

[2] Xét thấy, trong quá trình giải quyết chị Hạnh với bà H1 lời khai thống nhất vào ngày 09/01/2020 bà H1 có tổ chức khui rất nhiều dây hụi và loại hụi khác nhau, trong đó ông H tham gia dây hụi số 5, loại 3.000.000 đồng, dây hụi số 01,12,13, loại hụi 5.000.000 đồng và ông H đóng hụi sống tổng cộng bằng 59.080.000 đồng, đây là những tình tiết các đương sự không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông H yêu cầu bà H1 trả tiền hụi đã đóng tổng cộng bằng 59.080.000 đồng, ông H đồng ý cấn trừ lại số tiền mà bà H1 đã trả bằng 11.500.000 đồng, số tiền còn lại bằng 47.580.000 đồng ông H yêu cầu bà H1 trả, không yêu cầu tính lãi. Bà H1 thừa nhận ở các dây hụi trên sau khi bà úp hụi ông H đóng hụi sống tổng cộng bằng 59.080.000 đồng, tiền hụi này bà không đồng ý trả, do hiện nay các hụi viên tham gia góp hụi của bà không đóng hụi và các dây hụi bà tham gia góp hụi của các chủ hụi khác cũng úp hụi đồng loạt, nên tiền hụi bà nợ ông H đợi bà khởi kiện các hụi viên khác lấy được tiền rồi trả cho ông H sau.

Xét thấy, trong thời gian trên bà H1 làm chủ hụi của rất nhiều dây hụi, loại hụi khác nhau để hưởng huê hồng, sau khi úp hụi đáng lẽ bà H1 là chủ hụi phải thực hiện nghĩa vụ của chủ hụi đối với hụi viên còn sống, nhưng bà lại cho rằng đợi bà khởi kiện các hụi viên khác lấy được tiền rồi mới thanh toán lại cho ông H, nên bà H1 đã vi phạm nghĩa vụ của chủ hụi đối với hụi viên còn sống. Việc vi phạm này làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của ông H, nên lời trình bày của bà H1 về phương thức trả tiền hụi sống cho ông H là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Đối với số tiền 11.500.000 đồng lúc úp hụi ông H hứa không kiện nên bà trả trước cho ông H, nay ông H khởi kiện thì tiền hụi sống ông H đóng bà sẽ trả sau, bà yêu cầu ông H trả lại 11.500.000 đồng cho bà.

Quá trình giải quyết chị Hạnh thừa nhận sau khi úp hụi bà H1 tính toán tiền hụi sống với ông H xong và có trả trước cho ông H 03 lần tổng cộng bằng 11.500.000 đồng, chị cũng đồng ý cấn trừ vào tiền hụi ông H yêu cầu. Còn bà H1 thì đưa ra điều kiện là ông H hứa không khởi kiện bà mới đồng ý cấn trừ lại tiền hụi sống ông H đóng, lời trình bày của bà H1 không được bên ông H thừa

nhận và bà H1 cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của bà có căn cứ, sau khi cấn trừ bà H1 còn phải thanh toán tiếp cho ông H bằng 47.580.000 đồng, do ông H không có yêu cầu tính lãi nên không đặt ra giải quyết.

Từ những nhận định trên H đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Thạch H là có căn cứ.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Buộc bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật; Nguyên đơn không phải chịu án phí.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 91, 92, 147 và Điều 227, 228, 244, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi biêu phường;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc H.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Thạch H.

2. Buộc bà Sơn Thị H1 có trách nhiệm trả tiền hụi sống cho ông Thạch H tổng cộng bằng 47.580.000 đồng (Loại hụi 3.000.000 đồng mở ngày 09/01/2020, dây hụi số 05 và loại hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 09/01/2020, dây hụi số 01,12,13); Ông Thạch H không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Buộc bị đơn bà Sơn Thị H1 phải chịu 2.379.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Thạch H không phải chịu án phí. Do ông Thạch H là người cao tuổi theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12 của Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc H không có nộp tạm ứng án phí nên không xử lý.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Mỹ Chấm